TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 18, 09/05/2025

Tâm lý thị trường có phần cải thiện nhẹ

Tiêu điểm:

- Ngày 8/5, ông Trump công bố Mỹ ký hiệp định thương mại songn phương với Anh, đánh dấu thỏa thuận đầu tiên sau loạt thuế quan toàn cầu. Theo thỏa thuận, Mỹ hủy bỏ thuế đối với thép và nhôm xuất khẩu của Anh và cấp hạn ngạch thuế quan 10% (giảm từ mức 27,5%) cho 100,000 ôtô xuất khẩu của Anh sang Mỹ mỗi năm.
- Thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm vừa ký Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ trân trọng giới thiệu toàn văn Nghị quyết này.

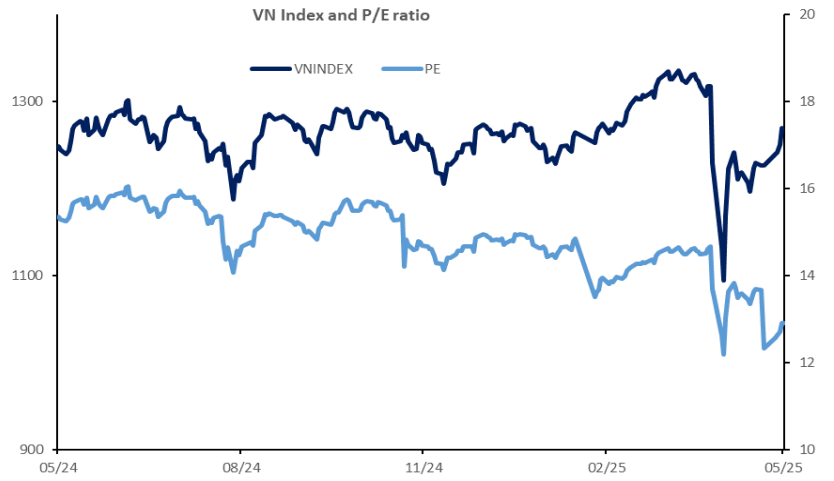
Đánh giá: Thị trường toàn cầu và Việt Nam nhìn chung có dấu hiệu khởi sắc hơn. Việc ông Trump ký hiệp định thương mại song phương với Anh tạo ra sự kỳ vọng cho thị trường về việc đạt được thỏa thuận thương mại toàn cầu rộng hơn. Bên cạnh đó, người Mỹ sẽ bắt đầu đối mặt với lạm phát và thiếu hụt hàng hóa toăng cao do nhập khẩu từ Trung Quốc giảm mạnh trong thời gian tới. Trong nước, chúng tôi cho rằng sự phân hóa và luân chuyển nhanh giữa các nhóm ngành sẽ diễn ra, ngoài ra chúng tôi nhận thấy dòng tiền đang có xu hướng tập trung vào nhóm mid cap.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,267.3 (+41.0 điểm; +3.34%) với thanh khoản ở mức thấp. Đà tăng thị trường chủ yếu đến từ nhóm VIC, VHM VRE, trong khi dòng tiền lan tỏa các nhóm khác tương đối kém. Chỉ số rõ ràng đã quay lại vùng cân bằng giao dịch trước khi xảy ra sự kiện thuế quan và vượt lên trên EMA 200. Tuy nhiên, xu hướng chính vẫn là đi ngang.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ưa thích nắm giữ lâu dài có thể xem xét giải ngân với những cổ phiếu có nền tảng tốt, hưởng lợi từ các yếu tố nội tại trong nước như: Thép, ngân hàng, chứng khoán, năng lượng. Tuy nhiên, tỷ trọng cổ phiếu cần giảm xuống thấp hơn khi nhiều cổ phiếu đã phục hồi đáng kể từ vùng đáy.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,267	3.3	15.8	-0.6	0.0		12.9	1.6	204
Upcom Index	93	1.1	10.7	-3.9	-1.7		12.6	1.3	54
HNX Index	214	1.0	11.2	-6.7	-5.8		13.5	1.1	11
VN30 Index	1,352	3.2	15.7	0.9	0.6		10.2	1.6	144
S&P 500 Index	5,664	-0.4	3.8	-6.0	-3.7		24.2	4.9	49,795
STOXX Europe 600 Index	538	0.3	14.5	-0.9	6.0		14.9	2.1	15,638
Hang Seng	22,849	1.5	12.8	8.1	13.9		11.5	1.3	3,386
Nikkei 225	37,503	1.8	18.3	-3.3	-6.0		18.3	1.9	4,746
SHCOMP Index	3,342	1.9	4.9	1.2	-0.3			1.4	7,200
STI Index	3,872	0.7	14.1	0.3	2.2		12.2	1.3	449
KOSPI Index	2,577	0.7	12.4	2.2	7.4		12.6	0.9	1,464

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Large Cap	3.4	12.3	1.2	2.5	7.0	-23.4	-13.8	-0.5	81.2	-2.8	12.3	1.7	4,727,836
Mid Cap	3.3	9.5	-5.4	-6.6	30.8	-3.6	-16.2	-7.1	17.9	2.8	14.9	1.2	499,306
Small Cap	0.9	8.8	-1.2	-2.5	11.9	-10.6	-31.2	-25.2	0.9	0.0	74.2	0.7	67,454

Theo ngành					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Bất động sản	8.3	25.1	33.9	31.8	4.9	-13.3	3.2	22.4	19.5	-1.0	17.8	1.5	909,030
Dầu khí	7.9	10.0	-14.0	79.9	100.7	37.3	16.9	24.7	1.6	0.7	31.4	1.4	110,643
Hóa chất	7.8	8.3	-10.2	-12.7	73.8	-0.2	-11.6	0.1	4.1	1.5	17.3	1.8	201,976
Du lịch và Giải trí	6.9	20.1	6.8	3.2	31.1	-4.5	22.8	33.0	1.3	0.2	13.5	10.3	134,012
Dược và Y tế	6.5	16.7	-1.5	-2.6	49.0	35.5	-14.7	-13.7	0.3	0.1	17.9	2.2	39,297
Công nghệ Thông tin	6.0	10.2	-20.3	-23.3	89.7	-8.4	-0.8	7.3	5.8	2.4	21.6	4.6	185,994
Ô tô & Phụ tùng	5.6	11.1	3.7	0.9	79.9	29.6	41.7	65.8	0.9	0.3	18.9	1.1	14,736
Tiện ích	4.2	12.1	-3.3	-4.7	129.7	55.1	44.3	67.7	2.1	1.1	19.2	1.8	278,405
Hàng cá nhân & Gia dụng	4.1	8.5	-19.0	-20.4	53.3	-9.4	5.8	13.2	1.3	0.4	11.1	1.5	50,446
Bảo hiểm	3.4	13.0	-4.7	-5.3	99.0	16.7	-7.2	-2.1	0.3	0.1	14.6	1.5	48,461
Xây dựng và vật liệu	2.9	11.1	-3.0	-0.2	17.6	-12.7	-13.9	-8.2	5.4	0.3	18.0	1.4	127,522
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	2.9	19.7	9.4	12.2	6.0	-10.1	10.1	22.0	6.9	-0.3	15.2	1.9	194,598
Tài nguyên cơ bản	1.3	10.9	-5.7	-6.8	6.9	-39.2	-42.4	-32.5	4.2	-0.1	14.6	1.3	203,131
Tài chính	1.2	4.0	-2.9	-3.8	25.6	-36.0	-37.1	-24.4	11.3	1.4	17.4	1.4	190,000
Ngân hàng	1.2	6.8	-3.4	-2.0	-1.4	-26.4	-17.8	-5.7	24.9	-3.0	6.9	1.5	2,063,347
Thực phẩm và đồ uống	0.8	11.4	-3.9	-7.0	-24.9	-27.3	-21.8	-11.8	6.6	-3.1	17.2	2.3	393,066
Bán lẻ	0.5	24.3	-2.3	-2.5	-16.3	-24.9	-18.5	-9.7	3.2	-1.0	26.2	3.3	126,835
Truyền thông	0.2	6.1	-18.6	-9.1	-13.2	-22.4	-16.8	-28.8	0.2	-0.1	17.3	1.4	2,675

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,340**	0.1	-54.2	-176.0	-218.0
Nước ngoài	**1,529**	0.0	-52.9	-140.0	-174.2
VanEck Vectors Vietnam ETF	385	0.0	-29.5	-37.2	-61.4
Fubon FTSE Vietnam ETF	524	0.0	-20.6	-96.7	-99.9
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	259	0.0	-2.8	-6.1	-11.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	156	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**811**	0.1	-1.4	-36.0	-43.8
DCVFMVN Diamond ETF	543	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	213	0.0	-1.1	-34.5	-44.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	16	0.1	0.3	-1.7	-2.3
MAFN VN30 ETF	24	0.0	0.3	1.1	3.3
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	-0.2	-0.2	-0.2
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	-0.7	-0.7	-0.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	4,272	8,606	8,606
Ấn độ	1,037	1,371	2,642	-10,895
Indonesia	-164	-156	-1,389	-3,218
Nhật Bản*	1,936	26,478	26,478	-10,868
Maylaysia	68	148	-269	-2,511
Hàn Quốc	425	361	-6,594	-11,903
Sri Lanka	-2	-2	1	-35
Đài Loan	2,099	3,343	3,173	-15,116
Thái Lan	73	32	-400	-1,572
Việt Nam	52	52	-460	-1,464

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

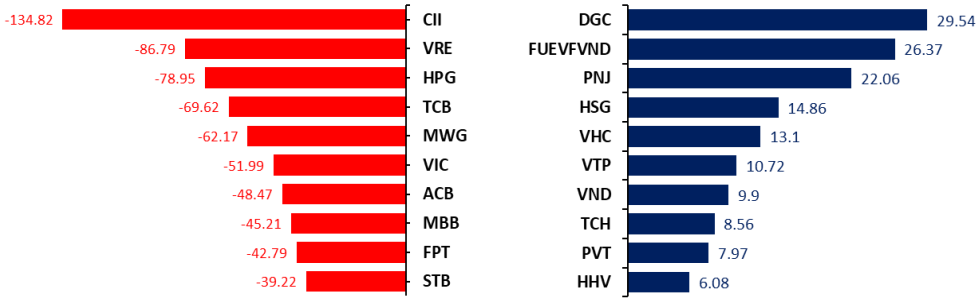
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

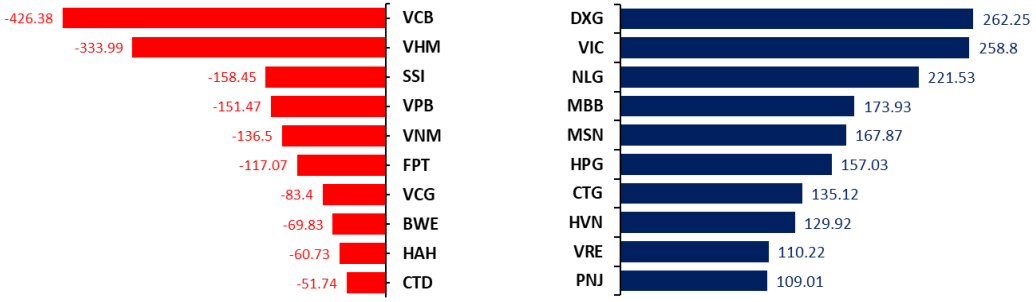
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-174	839	-355	-484
Tài nguyên Cơ bản	-64	62	-33	-28
Truyền thông	0	0	-4	4
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-16	-33	27	6
Y tế	-1	21	-17	-4
Hóa chất	21	79	7	-85
Dịch vụ tài chính	18	70	-17	-52
Du lịch và Giải trí	-21	108	-32	-76
Ngân hàng	-353	260	291	-551
Xây dựng và Vật liệu	-122	-6	79	-73
Thực phẩm và đồ uống	-64	-10	152	-142
Bán lẻ	-94	97	157	-254
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-3	12	-61	49
Hàng cá nhân & Gia dụng	22	39	-25	-14
Công nghệ Thông tin	-47	-206	120	86
Ô tô và phụ tùng	11	17	-58	41
Bảo hiểm	-3	6	0	-6
Dầu khí	-21	4	66	-70
Tổng	-911	1,358	296	-1,654

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SFC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	19.60 - 28.00	21.0	-15.8%
2	SVI	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	23.50 - 70.50	58.5	-13.3%
3	RAL	Hàng cá nhân & Gia dụng	97.20 - 159.40	98.1	-12.4%
4	ABR	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.95 - 17.20	12.5	-10.1%
5	TCD	Xây dựng và Vật liệu	1.65 - 6.81	1.7	-9.1%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
18.1%	5.0	2.95 - 5.77	Y tế	JVC
18.1%	11.8	8.91 - 12.80	Bất động sản	ITC
17.7%	21.9	16.70 - 32.30	Bán lẻ	PET
16.0%	11.6	9.26 - 12.82	Bất động sản	TN1
15.6%	21.9	9.96 - 18.80	Ô tô và phụ tùng	CSM

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	KSQ	Tài nguyên Cơ bản	1.60 - 4.90	1.6	-33.3%
2	SMT	Công nghệ Thông tin	4.60 - 12.30	8.8	-23.5%
3	HTC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	20.20 - 35.00	26.0	-18.5%
4	VE8	Xây dựng và Vật liệu	2.30 - 6.60	2.5	-16.7%
5	CAN	Thực phẩm và đồ uống	33.50 - 62.80	44.4	-11.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
60.0%	44.8	17.70 - 44.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PRC
29.0%	24.9	10.00 - 25.60	Thực phẩm và đồ uống	KHS
27.7%	8.3	4.00 - 8.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DL1
17.3%	12.9	8.70 - 13.30	Xây dựng và Vật liệu	PDB
16.5%	21.2	4.50 - 43.50	Thực phẩm và đồ uống	CTP

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TLT	Xây dựng và Vật liệu	11.00 - 35.60	14.0	-20.0%
2	HTP	Truyền thông	1.70 - 5.90	1.7	-19.0%
3	GND	Xây dựng và Vật liệu	20.90 - 35.00	26.4	-17.2%
4	HSP	Xây dựng và Vật liệu	10.70 - 17.90	14.8	-16.9%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	0.40 - 0.80	0.5	-16.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
49.0%	14.9	8.00 - 16.50	Bất động sản	BVL
31.3%	2.1	1.40 - 3.70	Xây dựng và Vật liệu	VE9
30.0%	7.8	5.90 - 10.00	Bất động sản	TBR
29.1%	13.3	10.00 - 18.80	Xây dựng và Vật liệu	PCM
28.8%	32.2	21.00 - 32.20	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	BDW

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cố phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	IMP	IMEXPHARM	Y tế	7,433.4	418.2	49.3	3.65 - 5.73	7.3
2	D2D	Phát triển Đô thị số 2	Bất động sản	11,062.3	409.9	44.8	30.50 - 49.90	11.4
3	PET	PETROSETCO	Bán lẻ	10,409.4	277.4	21.9	16.70 - 32.30	17.7
4	DHG	Dược Hậu Giang	Y tế	3,436.4	248.5	105.8	87.00 - 125.90	8.6
5	BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	46,824.6	218.5	44.9	32.65 - 50.10	9.9
6	BIC	Chứng khoán DNSE	Bảo hiểm	1,641.1	218.0	35.4	29.50 - 39.50	1.6
7	RAL	Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	Hàng cá nhân & Gia dụng	2,939.5	216.2	98.1	97.20 - 159.40	-12.4
8	GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	42,460.4	215.5	15.5	10.45 - 16.38	13.2
9	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	4,668.4	215.4	14.5	14.00 - 30.15	0.0
10	TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11,630.9	167.4	33.2	27.00 - 53.20	7.6

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

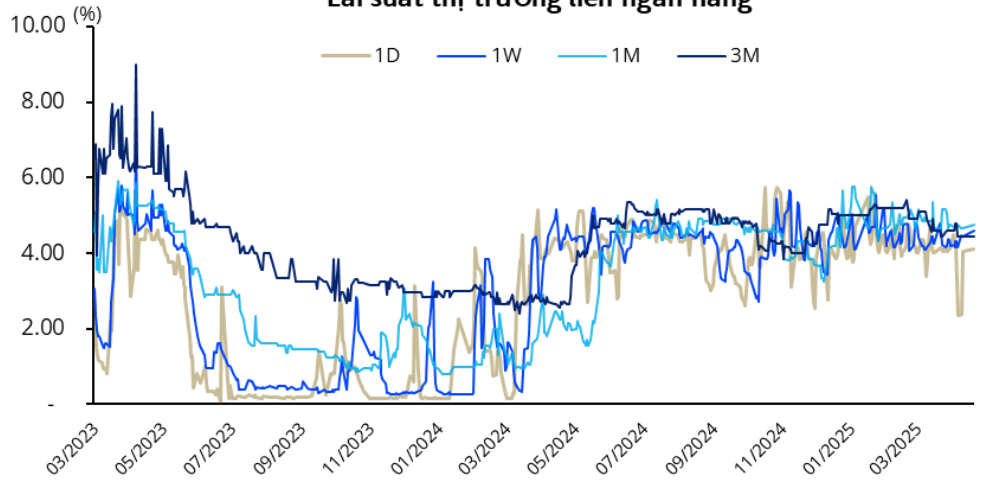
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	100.37	0.3	-2.5	-7.1	-7.5	
VND/USD	25,970	0.0	-0.2	2.3	1.9	
KRW/USD	1,402.35	0.1	-4.7	-3.4	-4.7	
JPY/USD	145.18	0.2	-1.7	-4.5	-7.6	
EUR/USD	0.89	0.4	-2.7	-8.4	-8.0	
SGD/USD	1.30	-0.1	-3.2	-4.2	-4.9	
CNY/USD	7.25	-0.4	-1.4	-0.8	-0.7	

Hàng hóa

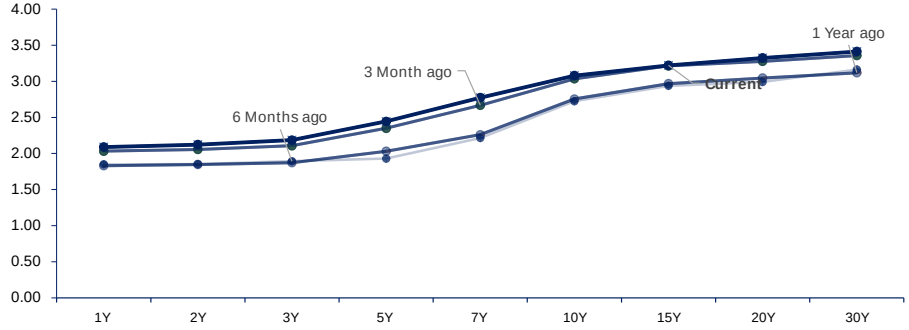
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	60.67	4.1	-2.7	-14.5	-15.4	
Xăng	209.80	3.9	2.9	-0.3	4.8	
Gas	3.65	0.6	-4.3	10.3	0.5	
Than	98.50	1.0	0.5	-8.2	-21.4	
Vàng	3,323.95	2.6	7.8	14.3	26.7	
Bạc	32.61	1.9	5.1	1.7	12.8	
Platinum	989.98	2.5	5.8	-0.1	9.1	
Quặng sắt	98.23	-1.0	-1.0	-7.7	-5.2	
Thép cán	3,284.00	-0.4	0.4	-4.9	-5.4	
Lúa mì	513.00	-0.4	-5.0	-12.0	-7.0	
Ngô	440.75	-4.4	-7.0	-9.6	-3.9	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.09	2.12	2.19	2.44	2.77	3.08	3.22	3.21	2.94
Thay đổi (WoW)	0.70	1.30	1.20	2.50	0.10	0.50	0.80	-1.30	-1.60

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	TCB	27.6	28.5		3.26%	Không bị tác động nhiều bởi thuế quan, xu hướng giá phục hồi tốt
2	HPG	25.65	28.6		11.50%	Được kì vọng từ sản lượng thép HRC tăng mạnh với Dung Quất 2 hoạt động. HPG đang tích lũy nền chặt chờ đợi nhịp bứt phá, phù hợp với nhà đầu tư mua nắm giữ lâu
3	MBB	23.5	24.5		4.26%	Không bị tác động nhiều bởi thuế quan, xu hướng giá phục hồi tốt
4	TV2	33.2	36.2		9.04%	Kì vọng hưởng lợi từ khối lượng công việc lớn từ QHĐ VIII điều chỉnh, động lượng giá cải thiện tốt lên trên EMA 200
5	KDH	28.45	33		15.99%	Nhóm bất động sản ít bị tác động với thuế quan, giá đã chiết khấu sâu và đang hình thành nền giá tốt

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.